

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé, bà Hoàng Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký toà án nhân dân huyện V, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q tham gia phiên toà: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1979, tại huyện V, tỉnh Q; nơi thường trú: thôn Cái Bàu, xã Vạn Yên, huyện V, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: tổ 4, khu 1, phường Cửa Ông, thành phố C, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thân; con bà Nguyễn Thị Oanh; vợ: Phạm Thị Hà (đã ly hôn); con: 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/11/2024; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không; sinh ngày 04/10/1995, tại thành phố C, tỉnh Q; nơi cư trú: tổ 4, khu 1, phường Cửa Ông, thành phố C, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hưng; con bà Lương Thị Huệ; vợ, có: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/11/2024; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Đinh Văn U; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/5/1991, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn 9, xã Hạ Long, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Tài; con bà Phạm Thị Quý; vợ: Hoàng Thị Ngọc; con: 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/11/2024; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chU: anh Đỗ Nhật Tân; vắng mặt.

- Người chU kiến: ông Dương Thanh Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 25 phút ngày 25/11/2024, tại khu vực Đường 58 - Khu đô thị Phương Đông, thuộc thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q, Tổ công tác Công an xã Đông Xá, huyện V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Huy đang mặc 01 bao thuốc lá SAIGON màu trắng bạc, bên trong đựng 01 túi nylon trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 12, ngoài ra còn thu giữ của Huy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát (BKS) 29V2- 4225. Huy khai: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon bị thu giữ là ma túy “đá”, Huy nhờ Đinh Văn U mua của Nguyễn Văn K.

Ngày 26/11/2024, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Văn U và Nguyễn Văn K, thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi. Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn U, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 1801/KL-KTHS ngày 30/11/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,14gam. (Hoàn lại 0,09 gam mẫu vật sau giám định)

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn H, Đinh Văn U và Nguyễn Văn K đều làm thuê cùng nhau nên quen biết nhau. Vào tối ngày 25/11/2024, Huy đi đến nhà của U ăn cơm và uống rượu. Sau khi ăn cơm xong do Huy có nhu cầu sử dụng ma túy đá, nên Huy hỏi vay U 1.000.000 đồng, U đồng ý. Lúc này, Huy không có điện thoại nên Huy nhờ U liên hệ cho K hỏi mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá, U đồng ý và dùng điện thoại gắn SIM số 0329.457.599 gọi đến số 0787.318.538 của K hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, K đồng ý. Sau đó, U nói lại với Huy nên Huy bảo U chuyển 1.000.000 đồng mà U hứa cho Huy vay trước đó vào tài khoản số 0787318538 - Ngân hàng MB Bank của K. Một lúc sau, Huy bảo U gọi lại cho K hỏi có ma túy chưa thì K bảo “lấy được rồi” nên U bảo Huy sang chỗ K để lấy ma túy. Sau đó, Huy mượn điện thoại và xe máy nhãn hiệu Yamaha, BKS 29V2- 4225 của U đi lấy ma túy, U đồng ý. Trên đường đi, Huy dùng điện thoại của U gọi cho K hỏi chỗ lấy ma túy thì K nói cho Huy biết vị trí K để ma túy ở gần cái giếng chỗ đoạn dốc thuộc tổ 4, khu 1, phường Cửa Ông, thành phố C. Huy đi đến địa điểm K chỉ dẫn, lấy được ma túy thì quay về để trả điện thoại và xe mô tô cho U. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, khi Huy đi đến đoạn đường thuộc thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện V, Huy bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn U và Nguyễn Văn K đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, K còn khai về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Huy như sau: Sau khi U gọi điện hỏi mua ma túy, K gọi điện cho một người tên là Đỗ Nhật Tân

hỏi Tân mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Tân đồng ý. Sau đó, K chuyển 1.000.000 đồng từ tài khoản của K đến tài khoản 8890791272 ngân hàng BIDV của Tân để mua ma túy. Sau khi K chuyển tiền, Tân đi đến chỗ ở của K tại tổ 4 khu 1, phường Cửa Ông, thành phố C gặp và đưa cho K 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có ghi chữ “SAIGON”, màu trắng bạc, bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, K có lấy ra một ít ma túy từ túi ma túy trên để sử dụng, phần còn lại K bán cho Huy. K không rõ lai lịch, địa chỉ của Đỗ Nhật Tân, K chỉ biết Tân làm nghề chạy xe taxi mà K có lưu số điện thoại của Tân trong danh bạ. K có số tài khoản của Tân là do trước đây K đi xe taxi của Tân trả tiền bằng chuyển khoản nên đã lưu lại số tài khoản của Tân.

Người làm chU anh Đỗ Nhật Tân vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Ngày 25/11/2024, K có gọi điện cho Tân để nhờ đổi 1.000.000 đồng từ tiền tài khoản thành tiền mặt, Tân đồng ý. Sau đó, số tài khoản 8890791272 tại ngân hàng BIDV của Tân nhận được số tiền 1.000.000 đồng chuyển đến từ tài khoản mang tên “NGUYEN VAN K”. Sau khi nhận được tiền thì Tân đi đến nhà K gặp và đưa tiền mặt cho K số tiền là 1.000.000 đồng rồi Tân đi về, Tân không bán ma túy cho K như lời khai của K.

Người chU kiến ông Dương Thanh Sơn vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai: ông được chU kiến việc Cơ quan Công an phát hiện bắt qua tang Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, cơ quan Công an lập biên bản vi phạm và thu giữ vật chU theo quy định.

Cáo trạng số 364/CT-VKSVD ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn U từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1801/KL-KTHS bên trong có 0,09gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao đóng gói mẫu; 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có ghi chữ “SAIGON”, màu trắng bạc; 02 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động thu giữ của Đinh Văn U và Nguyễn Văn K. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhân

hiệu Iphone 12 của Đinh Văn U; 01 điện thoại di động màn hình cảm U, mặt sau có chữ “Xiaomi” của Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và Đinh Văn U đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, ba bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chU không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và Đinh Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/11/2024, Biên bản khám xét ngày 27/11/2024, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chU, Biên xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường và phù hợp với Bản kết luận giám định số 1801/KL-KTHS ngày 30/11/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q; đồng thời còn phù hợp với lời khai của những người người làm chU, người chU kiến cùng các chU cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 25/11/2024 tại tổ 4, khu 1, phường Cửa Ông, thành phố C tỉnh Q, Nguyễn Văn K có hành vi bán trái phép 0,14 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng cho Nguyễn Văn H; cùng ngày, tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q Nguyễn Văn H và Đinh Văn U có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại methamphetamine, mục đích để sử dụng bị Công an huyện V phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chU.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn U đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, các chU cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 364/CT-VKSVĐ ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và vụ lợi, nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn U thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Văn H giữ vai trò là người khởi xướng và có mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân đồng thời là người trực tiếp mua ma túy; Đinh Văn U chỉ là người giúp sức cho Huy gọi điện thoại giao dịch với K để mua ma túy hộ Huy; vì vậy, Huy là người giữ vai trò chính U có vai trò sau Huy. Đối với bị cáo Nguyễn Văn K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Huy, với vai trò độc lập.

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xU đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về vật chU vụ án: 0,09gam chất tinh thể màu trắng và toàn bộ vỏ bao đóng gói mẫu (trong phong bì niêm phong số 1801/ KL-KTHS ngày 30/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q); 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có

ghi chữ “SAIGON”, màu trắng bạc; 02 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động thu giữ của Đinh Văn U và Nguyễn Văn K được dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 của Đinh Văn U, màn hình cảm U, màu đen; 01 điện thoại di động màn hình cảm U, mặt sau có chữ “Xiaomi” của Nguyễn Văn K đều liên quan đến mua bán ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn K có được từ việc bán ma túy là tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 29V2-4225 là Nguyễn Văn H mượn của Đinh Văn U để đi mua ma túy. Quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu của chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe trên cho Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án: Đối với Nguyễn Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập. Đối với đối tượng Đỗ Nhật Tân theo Nguyễn Văn K khai là người bán ma túy cho K. Qua điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận Tân đã bán ma túy cho K, nên không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 26/11/2024 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 25/11/2024 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đinh Văn U 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 26/11/2024 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chU: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam ma túy và toàn bộ vỏ bao đóng gói mẫu hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1801/ KL-KTHS ngày 30/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có ghi chữ “SAIGON”, màu trắng bạc; 02 sim điện thoại di động.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 màn hình cảm U, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động màn hình cảm U mặt trắng sữa, mặt sau có chữ XIAOMI.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn K.

(Tình trạng các vật chU trên theo Biên bản giao nhận vật chU, tài sản số 25/BB-CCTHADS ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Q).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và Đinh Văn U mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Phòng PV 06, Công an tỉnh Q;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Q;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Q;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng